

Bản án số: **146/2021/HSST**
Ngày: 21/07/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Như Hùng
2. Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hằng Nga - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thị Thu Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 07 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 132/2021/HSST ngày 18 tháng 06 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 262/HSST-QĐ ngày 07 tháng 07 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc S, sinh năm 2000 tại Hưng Yên; Nơi cư trú: Số 51, đường H, phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đình Q, sinh năm 1997 tại Thái Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Số 40 hẻm 102/23/3 đường H, phường K, quận T, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Đình Q và bà Nguyễn Thị T; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

- Nguyên đơn dân sự: Công ty Cổ phần đầu tư và quản lý dịch vụ T
Trụ sở: Phòng 407, tầng 4 Toà nhà 5A, số 5 phố L, phường M, quận C, Hà Nội
Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Ngọc G - Tổng giám đốc
Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Hữu T - Nhân viên kinh doanh - Có mặt

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Vương Minh T, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Đội 9, xã D, huyện H, Hà

Nội - Vắng mặt.

2. Anh Vũ Đức T, sinh ngày 09/10/2004; Nơi cư trú: Tổ 5, phường T, quận H, Hà Nội - Vắng mặt

Người đại diện theo pháp luật của anh T: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Tổ 5, phường T, quận H, Hà Nội - Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc S và Nguyễn Đình Q là nhân viên bảo vệ của Công ty cổ phần đầu tư và quản lý dịch vụ T (địa chỉ: Phòng 407, tầng 4, Toà nhà 5A, số 5 phố L, phường M, quận C, Hà Nội) và được phân công làm việc tại Toà nhà Ban cơ yếu Chính Phủ, số 164 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội. Ngày 10/11/2020, S đi làm muộn, mặc không đúng trang phục theo quy định nên bị trưởng ca là anh Nguyễn T A nhắc nhở. S bực tức và tự ý bỏ về. Lúc này, S nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô Honda Airblade màu xanh đen bạc, BKS 29X5-328.41, số khung: 312791, số máy: 312814 gửi dưới hầm của toà nhà để mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10/11/2020, biết Nguyễn Đình Q làm nhiệm vụ kiểm soát xe đầu ra hầm Toà nhà Ban cơ yếu Chính Phủ thời gian từ 18 giờ 30 phút cùng ngày đến 6 giờ 30 phút sáng hôm sau nên S gặp Q bàn bạc về việc chiếm đoạt chiếc xe trên lấy tiền chia nhau. Q đồng ý và nói nếu lấy được xe phải bán ngay, tránh sự phát hiện của Công ty. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, S ra đón 01 người thợ khoá (không quen biết) vào hầm phá khoá chiếc xe mô tô Honda Airblade rồi đi về nhà trọ vì thấy thời điểm này có nhiều người qua lại. Khoảng 20 giờ ngày 11/11/2020, S quay lại hầm Toà nhà, đến chỗ Q đang làm việc và nói với Q: “Lát nữa tao lấy xe ra thì mở cửa cho tao”, Q gật đầu đồng ý. S đi vào dắt xe Honda Airblade, BKS 29X5-328.41 ra khỏi vị trí dựng trong hầm Toà nhà rồi đấu điện để khởi động, đi ra cửa ra của hầm Toà nhà. Khi đến điểm gác barie, S bảo Q mở barie cho S ra, Q mở barie theo thoả thuận cho S điều khiển xe ra khỏi hầm Toà nhà. Sau đó S đi về phòng trọ, lấy quần áo và điều khiển xe về nhà tại Hưng Yên và nghỉ việc tại Công ty Cổ phần đầu tư và quản lý dịch vụ T. Khoảng 2, 3 ngày sau, Q nhắn tin cho S hỏi về việc đã bán xe chưa để chia tiền cho Q. S nói chưa tìm được người mua và đồng ý chia chỉ Q một nửa tiền nếu bán được xe. Khoảng giữa tháng 12/2020, S đến nhà bác ruột là Nguyễn Thị H ở tổ 5, phường T, quận H, Hà Nội chơi. S hỏi và được anh họ là Vũ Đức A (sinh năm 2004) cho biết trong nhà có BKS 29E-10.303 A nhặt được ngoài đường, S xin chiếc biển trên để lắp vào xe, còn BKS 29X5-32841, S tháo ra và để lại nhà T. Sau đó, S tiếp tục sử dụng xe làm phương tiện đi lại. Đến ngày 05/01/2021, S bị một người đàn ông không quen biết lừa mất chiếc xe tại trước số nhà 18 đường Hoàng Liệt, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Ngày 09/12/2020, anh Vương Minh T là chủ sở hữu chiếc xe xuống hầm Toà nhà lấy xe thì phát hiện xe đã bị mất nên đã báo cho Ban quản lý Toà nhà biết. Ngày

25/01/2021, Công ty Cổ phần đầu tư và quản lý dịch vụ T cử người đại diện đến cơ quan Công an trình báo.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Đình Q khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 130/KLĐG ngày 05/03/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Thanh Xuân kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu xanh đen bạc BKS 29X5-32841 đã qua sử dụng có giá trị 25.000.000 đồng.

Sau khi sự việc xảy ra, Công ty Cổ phần đầu tư và quản lý dịch vụ T đã bồi thường giá trị chiếc xe bị mất cho anh Vương Minh T số tiền là 29.000.000 đồng. Anh T đã nhận tiền và giao cho Công ty được quyền giải Q mọi việc liên quan đến chiếc xe.

Công ty Cổ phần đầu tư và quản lý dịch vụ T yêu cầu S, Q bồi thường cho Công ty số tiền 29.000.000 đồng.

Ngày 14/07/2021, Q đã hoàn trả cho Công ty Cổ phần đầu tư và quản lý dịch vụ T số tiền 10.000.0000 đồng để khắc phục hậu quả. Công ty đề nghị xem xét, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Q.

Tại bản cáo trạng số 119/CT-VKS ngày 31 tháng 05 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Đình Q về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với S; áp dụng khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 đối với Q, xử phạt: Nguyễn Ngọc S từ 15 đến 18 tháng tù; Nguyễn Đình Q từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 24 đến 30 tháng; Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; Về dân sự: Buộc Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Đình Q phải liên đới bồi thường cho Công ty Cổ phần đầu tư và quản lý dịch vụ T số tiền 25.000.000 đồng; Ghi nhận sự thoả thuận của các bị cáo về việc bị cáo S bồi thường số tiền 15.000.000 đồng, bị cáo Q bồi thường 10.000.000 đồng. Bị cáo Q đã bồi thường cho Công ty Cổ phần đầu tư và quản lý dịch vụ T số tiền 10.000.000 đồng ngày 14/07/2021, buộc bị cáo S phải bồi thường số tiền còn lại là 15.000.000 đồng; Về vật chứng: Trả lại anh Vương Minh T 01 BKS xe máy 29X5-328.41.

Tại phiên toà:

- Bị cáo Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Đình Q khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng.

- Đại diện nguyên đơn dân sự: Yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường cho Công ty Cổ phần đầu tư và quản lý dịch vụ T số tiền Công ty đã bỏ ra bồi thường cho chủ sở hữu tài sản là 25.000.000 đồng và xác nhận ngày 14/07/2021, bị cáo Q đã bồi thường cho Công ty số tiền 10.000.000 đồng. Công ty đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q, cho bị cáo Q được cải tạo ngoài xã hội để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Về các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Xuân, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân thu thập; về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Xuân, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thu thập và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ và hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập, thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Trong các ngày 10 và 11/11/2020, lợi dụng công việc được giao là bảo vệ tài sản đang gửi tại hầm gửi xe Tòa nhà Ban cơ yếu Chính Phủ, số 164 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Đình Q đã chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu xanh đen bạc BKS 29X5-2841 đã qua sử dụng, có giá trị 25.000.000 đồng thuộc sở hữu của anh Vương Minh T do Công ty Cổ phần đầu tư và quản lý dịch vụ T chịu trách nhiệm quản lý, trông giữ, dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản. Đối chiếu quy định của pháp luật, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Đình Q đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

[3]. Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản, làm mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án, để đấu tranh phòng chống tội phạm, trong đó có tội xâm phạm sở hữu, góp phần bảo vệ tài sản của nhân dân, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4]. Xét vai trò của từng bị cáo: S là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Trong thời gian chưa tiêu thụ được tài sản, S là người quản lý, sử dụng tài sản, sau đó làm mất dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản. Q sau khi

được S bàn bạc đã đồng ý giúp S lấy tài sản ra khỏi nơi được trông giữ. Do đó, trong vụ án, S là người giữ vai trò chính, Q là đồng phạm với vai trò giúp sức.

[5]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, để cải tạo, giáo dục bị cáo và làm bài học răn đe người khác, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết: *Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, thành khẩn khai báo; bị cáo Q đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, người bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo* để giảm một phần hình phạt cho bị cáo S theo quy định điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cho bị cáo Q theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Bộ luật hình sự.

Xét trong vụ án, bị cáo Q tham gia với vai trò thấp, nhân thân tốt, bản thân đã có thời gian phục vụ trong quân đội, từng là đảng viên, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà có thể cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội (cho hưởng án treo) cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7]. Về dân sự: Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn dân sự - Công ty Cổ phần đầu tư và quản lý dịch vụ T yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 25.000.000 đồng. Xét thấy đây là thiệt hại thực tế do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra nên căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 587 Bộ luật dân sự năm 2015, cần buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thoả thuận: Bị cáo S có nghĩa vụ bồi thường 15.000.000 đồng, bị cáo Q bồi thường 10.000.000 đồng. Xét đây là sự tự nguyện của các bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Quá trình giải Q vụ án, bị cáo Q đã bồi thường cho Công ty Cổ phần đầu tư và quản lý dịch vụ T số tiền 10.000.000 đồng. Do đó, cần buộc bị cáo S bồi thường hết số tiền còn lại là 15.000.000 đồng.

[8]. Về vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra tạm giữ của anh Vũ Đức A 01 BKS 29X5-328.41, thu giữ của anh Vương Minh T 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 011855 mang tên chủ xe là Vương Minh T. Xét đây là giấy tờ, biên số xe do Cơ quan có thẩm quyền cấp cho anh T để chứng minh quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp tài sản nên để đảm bảo quyền lợi của chủ sở hữu tài sản, cần trả lại anh T giấy tờ, đồ vật này.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23, Điều 26 Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Đình Q phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

- Căn cứ khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo S;

- Căn cứ khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Q;

- Căn cứ Điều 587 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23, Điều 26 Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

[1]. Xử phạt:

- Nguyễn Ngọc S 15 (*mười lăm*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Nguyễn Đình Q 12 (*mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Đình Q cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2]. Về dân sự:

Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Đình Q phải liên đới bồi thường cho Công ty Cổ phần đầu tư và quản lý dịch vụ T số tiền 25.000.000 đồng. Ghi nhận sự thỏa thuận của các bị cáo về việc bị cáo S có nghĩa vụ bồi thường 15.000.000 đồng, bị cáo Q có nghĩa vụ bồi thường 10.000.000 đồng.

Bị cáo Q đã bồi thường cho Công ty Cổ phần đầu tư và quản lý dịch vụ T số tiền 10.000.000 đồng theo Phiếu thu số pt 351 ngày 01/07/2021 của Công ty Cổ phần đầu tư và quản lý dịch vụ T.

Buộc bị cáo S phải bồi thường cho Công ty Cổ phần đầu tư và quản lý dịch vụ T số tiền còn lại là 15.000.000 đồng

[3]. Về vật chứng:

- Đối với vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/07/2021: Trả lại anh Vương Minh T 01 biển kiểm soát 29X5-328.41.

- Đối với vật chứng đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án: Trả lại anh Vương Minh T 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 011855 mang tên chủ xe là Vương Minh T.

[4]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Đình Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo S phải chịu 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Q phải chịu 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến việc bồi thường thiệt hại bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - anh Vương Minh T, anh Vũ Đức A (anh A do chị Nguyễn Thị H là người đại diện theo pháp luật) có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt bản án sơ thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng,
- VKSND Q. Thanh Xuân
- Chi cục thi hành án dân sự Q. Thanh Xuân,
- Công an quận Thanh Xuân,
- TAND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Thị Diệu Thúy